TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Tú Nhi và bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1988; thường trú: Khu phố T phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Khiếu Văn C, sinh năm 1989; thường trú: Khu phố T, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 3 năm 2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông Khiếu Văn C tự tìm hiểu yêu thương nhau 01 năm rồi tiến đến hôn nhân, cả hai tổ chức đám cưới, được hai bên gia đình chấp nhận. Bà H, ông C làm chứng nhận kết hôn tại UBND xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01/2013, cấp ngày 05/9/2013). Từ khi về chung sống bà H, ông C chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông C thường xuyên ghen tuông, hay chửi mắng bà H, không quan tâm chăm sóc con chung. Từ thời gian tháng 7/2017 bà H và ông C sống ly thân, hiện ông C đi đâu làm gì

bà H không rõ. Nay xác định tình cảm không còn, bà H yêu cầu ly hôn với ông C

- *Về con chung:* Bà H và ông Khiếu Văn C có 02 con chung, cháu Khiếu Thị Bảo C1, sinh ngày 18/9/2013, cháu Khiếu Bảo Ch, sinh ngày 13/9/2015. Khi ly hôn bà H yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Khiếu Văn C:* Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập ông C yêu cầu cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào ngày 23/7/2018, 9/8/2018 nhưng ông C vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông C do Tòa án tiến hành ngày 19/4/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Bà H và ông C trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án bà H không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung chính quyền địa phương không nắm rõ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bà Bùi Thị H khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con với ông Khiếu Văn C thường trú tại khu phố T phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn ông Khiếu Văn C tham gia phiên tòa vào các ngày 23/7/2018, 09/8/2018, ông C vắng mặt không có lý do. Bà Bùi Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bà H và ông C.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị H và ông Khiếu Văn C có chứng nhận kết hôn tại UBND xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (giấy chứng nhận số 67 quyển số 01/2013, cấp ngày 05/9/2013). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông C hợp pháp.

[4] *Về nội dung yêu cầu ly hôn bà Bùi Thị H*: Qua trình bày của bà H thể hiện giữa bà và ông Khiếu Văn C trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông C thường xuyên ghen tuông, chửi mắng bà H, không quan tâm chăm sóc con chung, từ thời gian tháng 7/2017 bà H và ông C sống ly thân, ông C bỏ đi đâu bà không rõ. Xét, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Qua yêu cầu của bà H thể hiện hôn nhân giữa bà H và ông C không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Bà Bùi Thị H và ông Khiếu Văn C có 02 con chung tên Khiếu Thị Bảo C1, sinh ngày 18/9/2013 và Khiếu Bảo Ch, sinh ngày 13/9/2015. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, từ khi bà H và ông C sống ly thân cháu C1, Ch do bà H chăm sóc nuôi dưỡng, quá trình tố tụng không làm việc được với ông C. Hiện bà H có thu nhập và công việc ổn định, vì vậy yêu cầu trên của bà H được chấp nhận. Việc này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Bà H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con của nguyên đơn bà Bùi Thị H đối với bị đơn ông Khiếu Văn C.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H được ly hôn với ông Khiếu Văn C (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67/2013, quyển số 01/2013 Ủy ban nhân dân xã Yên Cường huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cấp ngày 09/5/2013).

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục giao hai con chung cháu Khiếu Thị Bảo C1, sinh ngày 18/9/2013 và cháu Khiếu Bảo Ch, sinh ngày 13/9/2015 cho bà Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H tạm thời không yêu cầu ông Khiếu Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà Bùi Thị H, ông Khiếu Văn C đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bà H phải tạo điều kiện cho ông C trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Bùi Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019149 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bà Bùi Thị H và ông Khiếu Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Yên Cường, h Ý Yên (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh